

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số: 0105787835 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2012, thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 07 năm 2016)



TRƯỜNG GIANG
NỀN MÓNG TƯƠNG LAI

**Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu,
phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội**

Điện thoại: 024.66625372

Fax: 024.66625372

Phụ trách công bố thông tin: Tổng Giám đốc

Họ và tên: Trương Đình Chuẩn

Điện thoại: 024.66625372

Fax: 024.66625372

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	5
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	14
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất	22
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	23
9. Chính sách của Công ty đối với người lao động	25
10. Chính sách cổ tức	26
11. Tình hình tài chính	27
12. Tài sản	31
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	31
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	32
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	32
16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty	33
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	34
1. Hội đồng quản trị	34
2. Ban kiểm soát	39
3. Ban Tổng Giám đốc	43
4. Kế toán trưởng	43
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	44
III. CAM KẾT	45

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Lịch sử hình thành và phát triển:

➤ Lịch sử hình thành

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần số 0105787835 ngày 10 tháng 02 năm 2012 thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Ngoài ngành nghề truyền thống là đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang còn mở rộng đầu tư kinh doanh các ngành nghề khác như chăn nuôi gia súc, gia cầm, cung cấp giống và sản xuất chế biến thức ăn chăn nuôi; đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, du lịch sinh thái,...

Công ty cũng là doanh nghiệp có trình độ tổ chức, quản lý và điều hành công việc hiệu quả, chuyên nghiệp cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên có năng lực chuyên môn cao, nhiệt tình, nghiêm túc, có thể đáp ứng được mọi yêu cầu của công việc, đủ khả năng triển khai những dự án lớn với yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cao.

➤ Quá trình tăng vốn của Công ty:

Ngày 10/02/2012, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang được thành lập với mức vốn điều lệ ban đầu là 100.000.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến nay công ty đã thực hiện 01 lần tăng vốn điều lệ:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của công ty

Thời gian	Vốn thực góp trước khi tăng (đồng)	Vốn thực góp sau khi tăng (đồng)	Hình thức phát hành
05/2016	100.000.000.000	260.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

- **Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/05/TG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/05/2016;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 23/05/TG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/05/2016;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 13/06/TG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/06/2016;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105787835 thay đổi lần thứ 04 ngày 09/06/2016 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

- **Chi tiết đợt phát hành**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 260.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Ngày phát hành: 09/05/2016
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 16.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 5:8 (01 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 05 quyền được mua 8 cổ phiếu mới).
- Tổng giá trị phát hành thành công: 160.000.000.000 đồng
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 2 người
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng

1.2. Giới thiệu về công ty

Tên doanh nghiệp	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG
Trụ sở chính	Tầng 5 Tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại	024.66625372
Fax	024.66625372
Website	http://truonggiangjsc.com.vn
Email	truonggiang2012.group@gmail.com
Giấy chứng nhận ĐKDN	Giấy CNĐKDN số 0105787835 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2012, thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 07 năm 2016

Vốn điều lệ 260.000.000.000 (Hai trăm sáu mươi tỷ đồng Việt Nam)

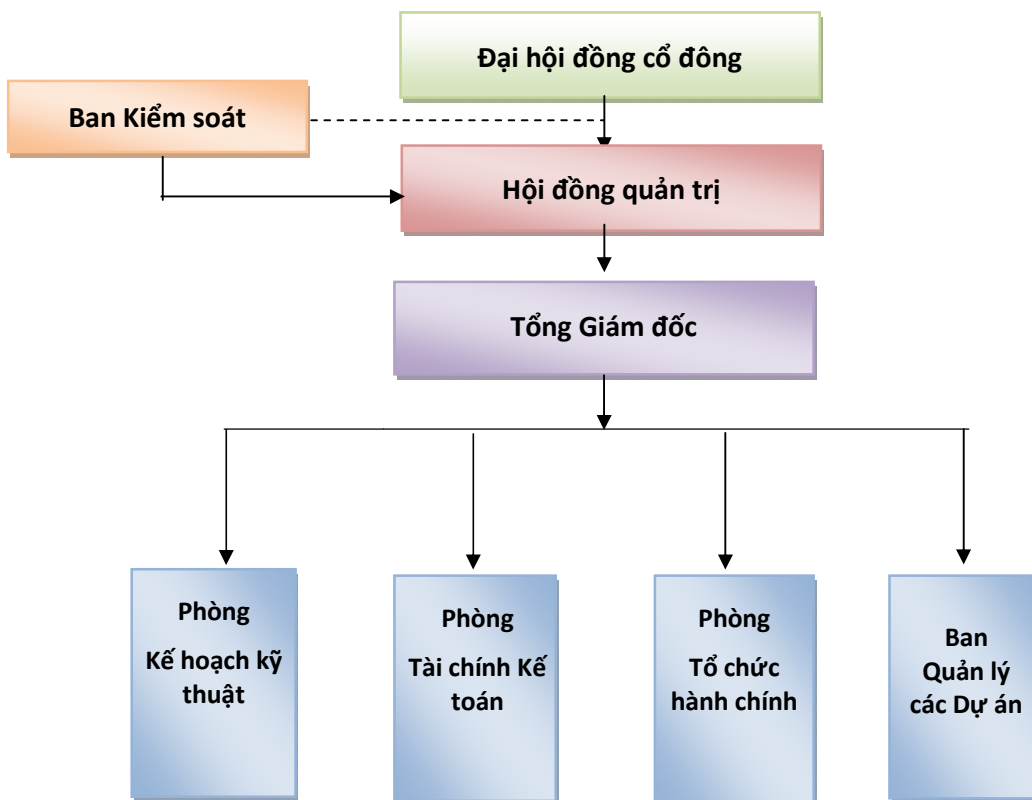


1.3 Tình hình lao động của công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, nghiệp vụ cao.

Mức lương trung bình của công nhân viên ngày càng được cải thiện. Tổng số lao động của Công ty tính đến ngày 31/12/2016 là 120 lao động.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty



Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trương Giang thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông**
- **Hội đồng quản trị**
- **Ban kiểm soát**
- **Ban Tổng Giám đốc**
- **Các phòng ban chức năng.**

2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCD**”) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2.3 Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là

thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

2.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty bao gồm:(01) Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- Hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động và các quy định của pháp luật hiện hành.

2.5 Các phòng ban chức năng

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.5.1 Phòng Kế hoạch kỹ thuật

➤ Chức năng

Phòng Kế hoạch kỹ thuật là đầu mối tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch tiếp thị, thống kê kế hoạch và quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty.

Tham mưu Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, chỉ đạo công tác các hoạt động sản xuất kinh doanh.

➤ Nhiệm vụ

- **Công tác kế hoạch thống kê**
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm của Công ty. Cân đối và giao chỉ tiêu cho các đơn vị theo kế hoạch Ban lãnh đạo giao.
- Thống kê tổng hợp, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý và hàng năm về nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện kế hoạch.
- Thực hiện các chế độ báo cáo thống kê định kỳ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Nhà nước hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.
- Soạn thảo các hợp đồng kinh tế trình Tổng Giám đốc giao các đơn vị và thực hiện quản lý các hợp đồng kinh tế.
- Chủ trì việc xây dựng quy chế nội bộ về sản xuất kinh doanh nội bộ Công ty quản lý và có sự hỗ trợ của các Phòng Ban nghiệp vụ trong Công ty.

-
- Trong quá trình thực hiện, phòng Kế hoạch kỹ thuật là đơn vị chủ trì trong việc kiểm tra đơn đốc đề ra các giải pháp nhằm thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

- **Công tác đầu tư**

- Chủ trì việc lập kế hoạch, thực hiện công tác đầu tư, đầu tư chiều sâu, đầu tư mở rộng sản xuất.
- Thực hiện việc quyết toán đầu tư kịp thời.
- Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán xem xét, tổng kết và đánh giá công tác kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty.
- Chủ trì soạn thảo các hợp đồng mua bán và thanh lý.
- Thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu.

- **Công tác kỹ thuật**

- Tham gia xét duyệt biện pháp thi công các dự án.
- Chủ trì cùng các đơn vị xử lý kịp thời các sai phạm (nếu có) tại hiện trường.
- Kiểm tra chất lượng và tiến độ, kỹ thuật, mỹ thuật công trình xây dựng.
- Chủ trì lập biện pháp thi công và tổ chức thi công các công trình do Công ty trực tiếp điều hành.
- Thực hiện các nội dung của công tác an toàn và vệ sinh lao động của Công ty, lập kế hoạch kiểm tra công tác an toàn lao động.
- Hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện các phương án phòng chống bão lụt tại cơ quan và trên các công trình bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ.
- Biên soạn quy trình kỹ thuật nội bộ và hướng dẫn đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện.
- Quản lý thiết bị xe, máy thi công.
- Kiểm tra định kỳ việc sử dụng thiết bị thi công, xe máy trên các công trình.
- Tham gia nghiệm thu các hạng mục và toàn bộ công trình thi công trong Công ty theo phân cấp và hợp đồng giao việc.
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ hoàn công công trình của Công ty.

2.5.2 Phòng Tài chính kế toán

- **Chức năng**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện đồng thời tiến hành kiểm tra, kiểm soát toàn bộ công tác tài chính và hạch toán kế toán theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật kế toán và các văn bản pháp luật có liên quan.

➤ **Nhiệm vụ**

- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước pháp luật về quản lý và bảo toàn phát triển các nguồn vốn được nhà nước giao, đồng thời chịu trách nhiệm về tổ chức, huy động và quản lý nguồn vốn huy động để phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Có trách nhiệm trong việc vay vốn, quản lý và sử dụng nguồn tài chính đúng chế độ và thực hiện các khoản nộp nghĩa vụ với Nhà nước.
- Lập kế hoạch tài chính dài hạn và ngắn hạn, chủ động bảo đảm nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.
- Quản lý và cân đối nguồn thu chi tạo các nguồn vốn vay và đảm bảo việc hoàn vốn vay theo kế ước, trích nộp ngân sách đầy đủ kịp thời.
- Lập báo cáo kế toán định kỳ, tháng, quý, năm đúng thời hạn. Số liệu báo cáo chính xác để Ban Tổng Giám đốc điều hành kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, là thường trực hoạt động kiểm kê, đề xuất hướng xử lý tài sản, máy, thiết bị thi công, công nợ theo quy định hiện hành.
- Đôn đốc các đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, nguyên tắc quản lý tài chính của Công ty.
- Thực hiện công tác thu hồi vốn, vay vốn, và trả nợ Công ty đúng thời hạn.
- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tìm hiểu, khai thác các loại hình cho vay vốn tại các ngân hàng trong nước và quốc tế, phục vụ cho các dự án lớn của Công ty.
- Quản lý các nguồn vốn vay và giải ngân vốn vay ưu đãi của Nhà nước.
- Quản lý và lưu trữ các hồ sơ, chứng từ tài chính kế toán toàn Công ty theo quy định của Nhà nước.
- Kết hợp với Phòng Kế hoạch kỹ thuật xây dựng và quản lý, thanh lý các hợp đồng kinh tế.
- Xây dựng quy chế nội bộ về công tác quản lý tài chính của Công ty, tham mưu cho lãnh đạo về mặt tài chính.

- **Quản lý công nợ**
 - Lập hồ sơ theo dõi chặt chẽ các khoản nợ phải thu, nợ phải trả phát sinh tại Công ty và các đơn vị trực thuộc. Định kỳ kiểm tra và đề xuất biện pháp giải quyết kịp thời các khoản nợ khó đòi.
 - Xác định rõ tồn thất và trách nhiệm.
- **Quản lý doanh thu, chi phí:**
 - Quản lý mọi doanh thu về hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và doanh thu khác.
 - Chi phí hoạt động kinh doanh, chi phí hoạt động tài chính và các chi phí khác phải theo đúng chế độ tài chính hiện hành, hóa đơn chứng từ phải kiểm tra trước khi nhận và đảm bảo hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.
 - Đối với khoản chi mà chế độ không cho phép, doanh nghiệp không được hạch toán vào chi phí, những khoản chi sai chế độ người nào quyết định chi thì người đó phải bồi hoàn.
 - Những khoản chi vượt quy định, Tổng Giám đốc Công ty quyết định xử lý theo quy định, cam kết thực hiện của Công ty.
 - Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ tài chính kế toán, bảo vệ tài sản, vốn,...trong Công ty theo quy định hiện hành.
- **Các khoản trích nộp**
 - Thực hiện đầy đủ các khoản nộp ngân sách theo chế độ quy định.
 - Tập hợp quyết toán và tổng hợp để quyết toán hàng năm với các cơ quan chức năng.

2.5.3 Phòng Tổ chức hành chính

➤ Chức năng

Phòng tổ chức hành chính là đầu mối giúp Tổng Giám đốc về các công tác tổ chức lao động, tiền lương và công tác hành chính Công ty. Công tác kỷ luật, thi đua khen thưởng, công tác đào tạo,... Thực hiện chế độ chính sách đối với công nhân viên chức trong toàn Công ty.

➤ Nhiệm vụ

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của Công ty nghiên cứu xem xét để trình Tổng Giám đốc quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức trực thuộc Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh, phù hợp với quy chế hoạt động của đơn vị.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng ban để có phương án kiện toàn sắp xếp cho phù hợp.

- Theo dõi và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- Xây dựng đơn giá tiền lương, tổng quỹ lương trình cấp trên phê duyệt.
- Tổng hợp việc nâng lương, nâng bậc cho cán bộ công nhân viên theo chế độ.
- Là thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty, thường xuyên theo dõi và đề nghị các cấp khen thưởng các danh hiệu thi đua.
- Quản lý toàn bộ hồ sơ pháp lý của Công ty.
- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên.
- Quản lý hồ sơ nhà đất.
- Phục vụ công tác theo dõi điều xe ô tô phục vụ sản xuất và công tác, quyết toán xăng dầu hàng tháng vào từng công trình hoặc công việc cụ thể.
- Lập kế hoạch và tiến hành sửa chữa nhà cửa, xe cộ, trang thiết bị hành chính theo kế hoạch được duyệt.
- Công tác văn thư đánh máy, phô tô tài liệu, lưu trữ tài liệu, quản lý con dấu.
- Mua sắm trang thiết bị văn phòng theo kế hoạch hàng năm.
- Quản lý điện, nước sinh hoạt, điện thoại.
- Công tác bảo vệ an ninh khu vực, duy trì việc thực hiện nội quy của Công ty.
- Công tác tạp vụ, vệ sinh, tiếp khách.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị. Thành viên HĐQT bao gồm:
 - Ông Lê Xuân Nghĩa - Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Ông Nguyễn Cảnh Dinh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Ông Trương Đình Chuẩn - Ủy viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Thủy Chung - Ủy viên HĐQT
 - Bà Phạm Thị Thủy - Ủy viên HĐQT
- Ban giám đốc: Thành viên BGD bao gồm:
 - Ông Trương Đình Chuẩn - Tổng Giám đốc

- Ban kiểm soát: Thành viên BKS bao gồm:

- Ông Đặng Quang Trung - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Khuất Thu Hương - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Phạm Việt Thắng - Thành viên Ban kiểm soát

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 20/03/2017

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Công ty Cổ phần Đầu tư NHP	Số 52 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	ĐKKD số: 106859909 do Sở KH & ĐT Hà Nội cấp ngày: 26/05/2015	4.300.000	16,54%
2	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Thôn Điểm Tổng, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội	ĐKKD số: 0106332492 do Sở KH & ĐT Hà Nội cấp ngày: 11/10/2013	5.000.000	19,23%
3	Lê Xuân Nghĩa	Tập thể Ban vật giá Chính phủ, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	CMND số: 001052001400 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/04/2015	2.600.000	10%
4	Nguyễn Cảnh Dinh	Lô 72 – TT4 – KĐT Mỹ Đình Sông Đà, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	CMND số: 001074004736 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/05/2015	1.780.000	6,85%
Tổng cộng				13.680.000	52,62%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Cổ phiếu do cổ đông sáng lập nắm giữ trong lần đăng ký kinh doanh đầu tiên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm. Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 10/02/2012, như vậy tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/03/2017

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ %
I	Cổ đông trong nước	103	26.000.000	260.000.000.000	100%
1	Tổ chức	2	9.300.000	93.000.000.000	35,77%
2	Cá nhân	101	16.700.000	167.000.000.000	64,23%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
Tổng cộng		103	26.000.000	260.000.000.000	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

5.1 Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty

Không có

5.2 Danh sách công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối

Không có

5.3 Danh sách công ty liên doanh liên kết

➤ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH KIM BÔI

- Địa chỉ: Thôn Mớ Đá, Xã Hạ Bì, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400265183 do Sở KHĐT tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/01/2008
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp: 80.000.000.000 đồng
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 3.895.000 cổ phần tương đương 49% vốn điều lệ CTCP Thương mại và Du lịch Kim Bôi.

➤ CÔNG TY CỔ PHẦN SANA VIỆT NAM

- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105323054 do Sở KHĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/05/2011
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp: 130.000.000.000 đồng
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 5.400.000 cổ phần tương ứng với 36% phần vốn của Công ty Cổ phần Sana Việt Nam theo đăng ký kinh doanh; tương ứng với 41,54% phần vốn của Công ty Cổ phần Sana Việt Nam theo vốn thực góp tại thời điểm 31/12/2016.

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1 Các sản phẩm, dịch vụ chính

➤ Dịch vụ chính của công ty là:

- Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, giao thông thủy lợi, phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hoàn thiện công trình xây dựng, khai thác, xử lý và cung cấp nước.

- Buôn bán vật liệu xây dựng cụ thể là thép xây dựng các loại và nguyên liệu sản xuất bao bì gồm manh nhựa, hạt nhựa...

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm cung cấp giống và sản xuất chế biến thức ăn chăn nuôi

- Đầu tư kinh doanh bất động sản bao gồm Đầu tư, xây dựng và kinh doanh nhà ở, siêu thị, chung cư cao cấp, văn phòng cho thuê, hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, du lịch sinh thái.

Hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang một mặt vẫn duy trì các ngành nghề kinh doanh truyền thống như kinh doanh vật liệu xây

dựng, bất động sản, xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình công nghiệp, kinh doanh đồ nội thất, thiết bị điện, nước, phòng cháy chữa cháy,... bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh đầu tư chăn nuôi gia súc bằng việc triển khai những dự án quy mô lớn, áp dụng các công nghệ, trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động chăn nuôi.

➤ **Hình ảnh một số hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty**

Công trình đường Chi Lăng kéo dài tại Thành phố Hòa Bình



***Xây dựng một số hạng mục thuộc Tổ hợp Tòa nhà văn phòng, chung cư cao cấp SME
Hoàng Gia, Hà Đông, Hà Nội***



6.2 Cơ cấu doanh thu lợi nhuận qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2015 – 2016

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm năm 2016 so với năm 2015
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.791.477.275	81.984.368.702	260%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	81.818.184	328.545.454	302%
- Doanh thu bán hàng hóa	-	60.459.112.341	-
- Doanh thu từ hoạt động xây lắp	22.709.659.091	21.196.710.907	-6,7%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.284.565	2.800.391.384	217.903%
Tổng doanh thu	22.792.761.840	84.784.760.086	272%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

Các hoạt động mang lại doanh thu chính cho Công ty là doanh thu về bán hàng hoá, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu từ hoạt động xây lắp và doanh thu từ các hoạt động tài chính trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất là doanh thu về bán hàng và từ hoạt động xây lắp. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015 là hơn 22,79 tỷ đồng, còn năm 2016 là hơn 81,9 tỷ đồng (tăng 260% so với năm 2015). Trong đó mảng doanh thu từ hoạt động xây lắp chiếm tỷ trọng khoảng 99% tổng doanh thu năm 2015 và giảm xuống còn 25% năm 2016. Do năm 2016 Công ty phát sinh doanh thu lớn từ bán hàng hóa hơn 60,4 tỷ đồng, chiếm 71% tổng doanh thu năm 2016, còn lại doanh thu cung cấp dịch vụ và hoạt động tài chính không đáng kể.

Bảng 5: Doanh thu bán hàng hóa

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đối tác bán hàng	Hàng hóa	Giá trị
1	Công ty VLXD GDM	Thép, hạt nhựa	10.490.686.009

2	Công ty CP SX XNK NHP	Hạt nhựa, bao dệt	33,350,011,818
3	Công ty XD Trường Giang	VLXD	12,067,278,150
4	Công ty TNHH Thịnh Phát	Manh dệt	4,551,136,364
Tổng			60.459.112.341

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

6.3 Nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào

6.3.1. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính của công ty dùng để xây dựng công trình, thương mại hàng hóa. Công ty luôn tạo được tính ổn định về nguồn nguyên liệu nhờ vào chính sách dự trữ nguyên liệu hợp lý và hiệu quả.

6.3.2. Các nhà cung cấp chính

Trong những năm qua, nguồn sản phẩm và nguyên vật liệu đầu vào của công ty được cung cấp bởi các nhà cung cấp lớn, có uy tín trong nước về chất lượng như:

Bảng 6: Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào

STT	Tên nhà Cung cấp	Sản phẩm
1	Công ty CP VLXD GDM	Vật tư XD
2	Công ty TNHH VLXD Toàn Thắng	Thép
3	Công ty CP TM và đầu tư xây dựng Vĩnh Phát	Vật tư
4	Công ty TNHH Thịnh Phát	Vật tư
5	Công ty TNHH một thành viên Nghĩa Hằng	Vật liệu XD, vận chuyển, thuê máy móc thiết bị
6	Công ty B.D Agricultural	Thiết bị
7	Công ty TNHH Vận tải và Xd Tương Lai	Máy móc, thiết bị
8	Công ty CP XNK Xăng dầu Hoàng Anh	Nhiên liệu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

➤ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp**

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính, phụ chủ yếu phục vụ hoạt động thương mại và xây dựng công trình của Công ty thường chọn theo tiêu chuẩn có nguồn hàng có chất lượng tốt, tính ổn định cao, sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu đặt hàng, có mức giá cạnh tranh nhất.

Các loại nguyên vật liệu này là những loại nguyên liệu có sẵn trên thị trường. Vì vậy, nguồn cung cấp những mặt hàng này lớn và ổn định, ít có khả năng biến động trong thời gian tới.

➤ **Ảnh hưởng của sự biến động giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận**

Trong hoạt động xây dựng công trình, các nguyên vật liệu này chiếm tỷ trọng cao, khoảng 60-70% giá thành. Trong hoạt động thương mại, các nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 90-95% giá thành. Do đó, việc giá nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng mạnh đến chi phí của Công ty và kéo theo đó là lợi nhuận công ty.

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu, công ty luôn chủ động trong việc nghiên cứu thị trường, lên kế hoạch sử dụng vốn lưu động và dự trữ nguồn nguyên vật liệu trong những thời điểm thuận lợi để đảm bảo sự liên tục của hoạt động chính công ty và đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận.

Các nguyên vật liệu phụ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản xuất nên sự biến động về giá không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty. Hơn nữa, do sự phong phú của nguồn nguyên liệu trên thị trường nên công ty luôn đảm bảo được nguồn cung cấp với giá cả cạnh tranh.

6.4 Cơ cấu chi phí

Bảng 7: Cơ cấu chi phí giai đoạn 2015 – 2016

Đơn vị tính: Đồng

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
1	Giá vốn hàng bán	17.084.284.977	74,96%	70.312.939.088	85,76%
2	Chi phí tài chính	49.706.805	0,22%	1.098.872.346	1,34%

3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-
4	Chi phí quản lý DN	1.598.317.033	7,01%	2.385.422.082	2,91%
5	Chi phí khác	22.124.773	0,1%	15.525.996	0,02%
Tổng cộng chi phí		18.754.433.588	82,29%	73.812.759.512	90,03%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

Quản lý chi phí luôn là một trong những công tác trọng tâm của Công ty và được lên kế hoạch chi tiết cho từng danh mục hàng tháng và hàng quý. Đặc biệt chi phí giá vốn hàng bán được kiểm soát chặt chẽ chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu chi phí của công ty, năm 2015 tổng chi phí là hơn 18,7 tỷ đồng, còn năm 2016 tổng chi phí là hơn 73,8 tỷ đồng. Trong đó giá vốn hàng bán năm 2015 là hơn 17 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 91% trên tổng chi phí, còn năm 2016 giá vốn hàng bán là hơn 70,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 95,3% tổng chi phí. Các chi phí còn lại như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính và các chi phí khác chiếm tỷ trọng không lớn trong tổng chi phí.

6.5 Trình độ công nghệ

Bảng 8: Trình độ công nghệ

STT	Mô tả thiết bị (loại kiểu, nhãn hiệu)	Công suất Hoạt động	Số lượng	Nước sản xuất
1	Ô tô tải	5-10 Tấn	01	Việt Nam
2	Xe lu rung	14 Tấn	01	Trung Quốc
3	Xe lu tĩnh	12 Tấn	01	Trung Quốc
4	Xe FORD bán tải ca bin kép	2.500 cm ³	01	Việt Nam
5	Xe ô tô 4 chỗ, 7 chỗ	1.500 - 2.500cm ³	03	Việt nam

(Nguồn: CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

6.6 Hoạt động marketing và tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

Ngoài các hợp đồng công việc kí với các công ty quen thuộc hằng năm, công ty đang chú trọng đẩy mạnh tìm kiếm thêm các khách hàng mới, tham gia đấu thầu hoặc làm thầu phụ các công trình liên quan đến xây dựng.

6.7 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang



TRƯỜNG GIANG
NỀN MÓNG TƯƠNG LAI

6.8 Một số hợp đồng và dự án đã và đang thực hiện

Bảng 9: Danh sách một số hợp đồng, dự án đã và đang thực hiện

STT	Công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng + phụ lục (tỷ đồng)	Nghiệm thu đến 31/12/2016 (Cả VAT 10%)(tỷ đồng)	Giá trị dở dang đến 31/12/2016 (tỷ đồng)
1	Tầng hầm, các công trình phụ trợ và Nhà điều hành Tổ hợp Tòa nhà SME Hoàng Gia	Công ty CP tập đoàn BĐS Hoàng Gia	11,2	7,967	0,497
2	Đường Chi Lăng kéo dài giai đoạn 1 qua TP Hòa Bình	BQL các dự án công trình giao thông tỉnh Hòa Bình	40,3	38,5	0
3	Hạ tầng TTTM & DV bờ trái Sông Đà tỉnh Hòa Bình	Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở TN&MT tỉnh hòa Bình	31,85	23,98	2,797
4	Kè Sông Đà tại xã Yên Mông, tỉnh Hòa Bình	BQLDA XDCB ngành NN&PTNT tỉnh Hòa Bình	75,6	10,15	0,57

5	Hồ Ngành xã Tiên Sơn, huyện Lương Sơn	BQLDA XD công trình Hồ Ngành xã Tiên Sơn, huyện Lương Sơn	11,58	10,48	1,59
6	Nhà Khảo thí và bổ xung phòng làm việc cơ quan Sở GD và ĐT tỉnh Hòa Bình	BQLDAXD công trình nhà Khảo Thí và bổ sung phòng làm việc cơ quan sở GD&ĐT	8,8	7,27	1,27
7	Dự án trang trại chăn nuôi lợn tại xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, Hòa Bình Hạng mục San nền Đào mương	Công ty CP SaNa Việt Nam (BQLDA trang trại chăn nuôi lợn theo hướng Công nghiệp tại xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, Hòa Bình)	13,0	10,29	0
8	Dự án trang trại chăn nuôi lợn tại xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, Hòa Bình Hạng mục xây dựng chính, phụ và điện nước		71,4	-	2,178
Cộng			263,73	108,637	8,902

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	116.315.076.295	294.303.428.519
2	Vốn chủ sở hữu	97.218.130.806	266.442.725.373
3	Doanh thu thuần	22.791.477.275	81.984.368.702
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.060.453.025	10.987.526.570
5	Lợi nhuận khác	(22.124.773)	(15.525.996)

6	Lợi nhuận trước thuế	4.038.328.252	10.972.000.574
7	Lợi nhuận sau thuế	4.038.328.252	9.240.752.024
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

Từ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và năm 2016, có thể thấy có sự gia tăng rõ rệt tổng tài sản, tổng nguồn vốn, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty, cụ thể như sau:

- Về tổng tài sản: Tổng tài sản năm 2015 là hơn 116,3 tỷ đồng, tổng tài sản năm 2016 là 294,3 tỷ đồng (tăng 153% so với năm 2015). Trong đó tài sản ngắn hạn năm 2016 là hơn 151,3 tỷ đồng (tăng 394,3% so với năm 2015) và tài sản dài hạn là gần 143 tỷ đồng (tăng 66,8% so với năm 2015).

- Về tổng nguồn vốn: Tổng nguồn vốn năm 2015 là hơn 116,3 tỷ đồng, tổng nguồn vốn năm 2016 là 294,3 tỷ đồng (tăng 153% so với năm 2015). Trong đó đáng kể nhất là sự gia tăng nguồn vốn chủ sở hữu, đạt hơn 266,4 tỷ đồng (tăng 174,1% so với năm 2015).

- Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Như đã trình bày tại bảng 4 về cơ cấu doanh thu giai đoạn 2015 – 2016.

- Về tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Gia tăng từ hơn 4 tỷ (năm 2015) lên 10,97 tỷ (năm 2016), tăng trưởng 171,7%.

- Về lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: Năm 2016 lợi nhuận sau thuế đạt 9,24 tỷ đồng, tăng 128,8% so với lợi nhuận sau thuế năm 2015.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Kể từ khi thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang đã liên tục phát triển, mở rộng và đến hiện tại với việc tham gia nhiều công trình xây dựng và dự án đầu tư lớn Công ty đã khẳng định được vị trí trên thị trường.

Về nguồn nhân lực, Công ty có tổng cộng 120 nhân viên trong đó 51,67% có trình độ Đại học và trên Đại học, đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty đều có kinh nghiệm trên 15 năm, riêng Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã từng đảm nhiệm các chức vụ như Nguyên Vụ trưởng Vụ Chiến lược Phát triển – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính quốc gia, nguyên Cố vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ. Nhìn chung, đội ngũ Ban lãnh đạo

của Công ty là những nhân sự lãnh đạo giỏi, có bề dày kinh nghiệm, có trình độ tổ chức quản lý và điều hành công việc hiệu quả, chuyên nghiệp trong các lĩnh vực đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh. Với năng lực tài chính lành mạnh và đội ngũ cán bộ chuyên viên có năng lực chuyên môn cao, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang có đầy đủ khả năng để hoàn thành tốt mọi yêu cầu về triển khai hoạt động kinh doanh, cũng như có thể đáp ứng được mọi yêu cầu của công việc, đủ khả năng triển khai những dự án lớn với yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cao.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản tại Việt Nam đang trên đà phát triển mở rộng, nhu cầu và tiềm năng phát triển của thị trường bất động sản được đánh giá vẫn còn rất lớn. Theo các chuyên gia, xu hướng phát triển mở rộng về bất động sản ít nhất sẽ kéo dài đến năm 2020 khi Việt Nam cơ bản hoàn thành công nghiệp hóa và đi vào phát triển theo chiều sâu. Bên cạnh đó, nếu theo số liệu ước tính của Bộ Xây dựng thì từ nay đến 2020 phải đảm bảo xây mới khoảng 50 triệu m² sàn nhà ở tại đô thị mỗi năm, và cũng theo thống kê trong vòng 10 năm trở lại đây số lượng các doanh nghiệp tham gia vào đầu tư kinh doanh bất động sản không ngừng gia tăng, mỗi năm số lượng này tăng từ 10% - 30%. Điều này chứng tỏ trong dài hạn nhu cầu về xây dựng nhà ở và đầu tư hạ tầng để đáp ứng sự tăng trưởng của nền kinh tế cũng như gia tăng về quy mô dân số, tạo tiền đề cho sự phát triển của các ngành kinh doanh khác vẫn còn rất lớn. Đây chính là cơ hội hứa hẹn đem lại sự phát triển cho lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản trong tương lai.

Mặt khác, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang cũng đang đẩy mạnh đầu tư xây dựng các trang trại chăn nuôi có quy mô nhằm ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, hướng tới việc xây dựng lợi thế cạnh tranh và tạo vị thế cho Công ty trên thị trường. Hiện nay, thực trạng ngành chăn nuôi của nước ta còn ở mức độ thấp, chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, theo tập tục quản canh, tự chăn nuôi theo kinh nghiệm, chủ yếu là nghề phụ, chưa mạnh dạn, hoặc chưa có điều kiện áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nên sản lượng, chất lượng trong chăn nuôi chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu và yêu cầu của thị trường. Trong khi đó, nhu cầu thực phẩm tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ngày càng tăng, kể cả về chất lượng và khối lượng, hiện đã có tình trạng cung không đủ cầu, đặc biệt là thực phẩm sạch, có nguồn gốc rõ ràng, minh bạch càng được người tiêu dùng quan tâm, coi trọng. Đây là cơ sở để khẳng định việc tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, nhất là sản phẩm có nguồn gốc từ các trang trại chăn nuôi trong giai đoạn hiện nay và trong tương lai là rất khả quan.

Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng, với vị thế đã tạo dựng được trong ngành, cùng những tiềm lực về nhân sự, về tài chính và định hướng kinh doanh hiện có, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang có cơ sở để hy vọng vào một số vươn mình lớn mạnh hơn nữa

trong thời gian tới. Nhìn chung, chiến lược phát triển của Công ty là phù hợp với triển vọng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế phát triển của nền kinh tế.

9. Chính sách của Công ty đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

9.1 Tình hình và số lượng người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 20/03/2017, số lượng lao động của công ty là 120 người.

Bảng 11: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 20/03/2017

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ
Đại học và trên đại học	62	51,67%
Cao đẳng, Trung cấp	25	20,83%
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	30	25%
Lao động phổ thông và lao động khác	3	2,5%
Tổng	120	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

9.2 Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo và tuyển dụng của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đối với CBCNV hiện có, Công ty chú trọng đào tạo tại chỗ kết hợp gửi đi đào tạo các lớp cấp tốc. Đối với CBCNV tuyển dụng mới, khối gián tiếp tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển; đối với khối trực tiếp, Công ty chú trọng tuyển công nhân kỹ thuật có hiểu biết về xây dựng đã qua đào tạo và tiến hành đào tạo nội bộ.

9.3 Chính sách lương, thưởng và trợ cấp

- Chính sách tiền lương

- Hệ thống lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu dựa vào hiệu quả công việc.

- Hệ thống lương này cũng đảm bảo tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của nhà nước.

- Mức lương bình quân của công ty đạt 5.000.000 đồng/ 1 người / 1 tháng.

- **Chính sách thưởng - phạt**

- Công ty có chính sách thưởng phạt thỏa đáng, công bằng, minh bạch cho công nhân viên nhằm khuyến khích cho người lao động cống hiến cho sự nghiệp phát triển của công ty và xây dựng một tổ chức phát triển bền vững.

- Áp dụng khen thưởng đột xuất cho các tổ chức, cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.

- **Chính sách phúc lợi, trợ cấp**

- Nộp các loại bảo hiểm xã hội và y tế cho cán bộ công nhân viên theo quy định của nhà nước

- Tổ chức đi du lịch xa cho cán bộ công nhân viên cùng gia đình thường niên.

9.4 Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Vì vậy, Công ty luôn chú trọng tới chính sách liên quan đến môi trường và đảm bảo an toàn nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro đối với người lao động. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động.

Ngoài ra, nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ cho cán bộ công nhân viên. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến trong nghiên cứu sản phẩm mới cũng như cải tiến phương pháp làm việc hiệu quả hơn.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

-
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp
 - Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
 - Năm 2017 công ty giữ lại lợi nhuận sau thuế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nên không trả cổ tức năm 2016 cho cổ đông.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao TSCĐ của Công ty được ước tính phù hợp và thực hiện theo phương pháp đường thẳng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

- **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân của công ty đạt 5.000.000 đồng/ 1 người / 1 tháng.

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay nợ, không có nợ quá hạn.

- **Các khoản phải nộp theo quy định**

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định, và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Bảng 12: Các khoản phải nộp

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.731.248.550

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

- **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Năm 2017 Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định.

- **Tổng dư nợ vay**

Bảng 13: Tình hình vay nợ của công ty

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay và nợ ngắn hạn	292.921.992	292.921.992
2	Vay và nợ dài hạn	503.253.676	210.331.684
Tổng cộng:		796.175.668	503.253.676

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

- **Hàng tồn kho**

Bảng 14: Hàng tồn kho

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Nguyên liệu, vật liệu	1.866.947.500	1.172.648.259
2	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.792.265.668	12.118.050.257
3	Hàng hóa	-	16.450.257.882
Tổng cộng		9.659.213.168	29.740.956.398

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

• **Tình hình công nợ hiện nay**

➤ **Các khoản phải thu**

Bảng 15: Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Phải thu khách hàng	5.351.923.656	68.359.295.231
2	Trả trước cho người bán	7.430.269.606	41.416.670.750
3	Phải thu khác	6.729.403.000	7.573.071.818
Tổng cộng:		19.511.596.262	117.349.037.799

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 16: Các khoản phải trả

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	18.593.691.813	27.650.371.462
1	Phải trả người bán	6.475.147.821	22.646.197.680
2	Người mua trả tiền trước	147.655.000	-
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	1.731.248.550
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	831.457.990
5	Phải trả ngắn hạn khác	11.677.967.000	2.148.545.250
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	292.921.992	292.921.992
II	Nợ dài hạn	503.253.676	210.331.684

1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	503.253.676	210.331.684
Tổng cộng:		19.096.945.489	27.860.703.146

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

➤ **Các khoản đầu tư dài hạn**

Không có

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2015 – 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,85	5,47
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,27	4,39
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,17	0,1
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,12	0,09
Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	Lần	0,85	0,91
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,58	3,57
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,18	0,39
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	17,72%	11,27%
Hệ số lợi nhuận từ Hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	17,82%	13,4%

Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,24%	5,08%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,54%	4,5%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

12. Tài sản

Bảng 18: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình	1.618.173.637	1.444.574.849	3.276.873.637	2.409.037.298
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-
2	Máy móc và thiết bị	-	-	-	-
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	1.618.173.637	1.444.574.849	3.276.873.637	2.409.037.298
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	-	-	-	-
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-
Tổng cộng		1.618.173.637	1.444.574.849	3.276.873.637	2.409.037.298

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Năm 2017	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2016
Doanh thu thuần	81.984.368.702	120.000.000.000	46.37%
Lợi nhuận sau thuế	9.240.752.024	15.000.000.000	62.32%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,27%	12,5%	10.91%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,08%	5,77%	13.58%
Cổ tức	-	5%	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang)

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- **Tuân thủ pháp luật**

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

- **Quản lý, công tác tổ chức:**

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng công trình

- **Tài chính**

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm mới.

- **Hoạt động cung cấp dịch vụ**

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư thiết bị máy móc, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và giảm chí phí sản xuất.

- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

- Duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

- Nghiên cứu xây dựng và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hoá sản phẩm của công ty.

- **Phát triển nguồn nhân lực**

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.

- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)

- Họ và tên: **Lê Xuân Nghĩa**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1952
- Số CMTND: 001052001400 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/04/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Ban vật giá Chính phủ, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế học Đại học Harvard, Hoa Kỳ
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh – Hiệp hội Công thương TP Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1986 – 1996	Viện trưởng	Viện nghiên cứu thị trường giá cả - Ban vật giá Chính phủ
Từ năm 1997 – 2008	Vụ trưởng	Vụ chiến lược phát triển ngân hàng – Ngân hàng nhà nước Việt Nam
Từ năm 2008 – 2012	Phó Chủ tịch	Ủy ban giám sát tài chính quốc gia
Từ năm 2012 – 2013	Cố vấn	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)
Từ năm 2013 đến nay	Viện trưởng	Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh – Hiệp hội Công thương TP Hà Nội

Từ năm 2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
Từ 7/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 2.600.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 5.000.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 19,23% vốn điều lệ)

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	19,23%

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

1.2 Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)

- Họ và tên: **Nguyễn Cảnh Dinh**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/04/1974
- Số CMTND: 001074004736 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/04/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Lô 72 – TT4 – ĐT Mỹ Đình Sông Đà, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Phó Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Phú Mỹ, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn BĐS Hoàng Gia
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1998 – 2007	Giám đốc	Công ty xây dựng Trường Giang
Từ năm 2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Tập đoàn BĐS Hoàng Gia
Từ năm 2008 đến nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Thương mại và Du lịch Kim Bôi
Từ tháng 11/ 2016 đến nay	Tổng giám đốc	CTCP Đầu tư Đại Phú Mỹ
Từ năm 2014 đến 7/2016	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang
Từ năm 7/2016 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang
Từ tháng 4 năm 2017 đến nay	Ủy viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 1.780.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 6,85% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 1.000 cổ phần

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Thanh Nga	Vợ	1.000	0,004%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

1.3 Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị điều hành)

- Họ và tên: **Trương Đình Chuẩn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/12/1961
- Số CMTND: 111423946 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/01/2010
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Đội 14, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1996 – 2000	Đội trưởng đội thi công, Chủ nhiệm công trình	Công ty kiến trúc công trình A.C.O trường đại học kiến trúc Hà Nội
Từ năm 2000 – 2011	Phó giám đốc	Công ty xây dựng Trường Giang
Từ năm 2012 đến nay	Tổng giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 1.200.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 4,62% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

1.4 Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị độc lập)

- Họ và tên: **Nguyễn Thủy Chung**
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 08/03/1984
- Số CMTND: 168065160 do Công an Tỉnh Hà Nam cấp ngày 26/02/2011
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn Mang Thượng, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP SANA Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 9/2008 – 9/2012	Nhân viên	Công ty cổ phần Sông Đà 1 – Chi nhánh Quảng Ninh
Từ 10/2013 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần SANA Việt Nam
Từ năm 2016 đến nay	Ủy viên HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

1.5 Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)

- Họ và tên: **Phạm Thị Thủy**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1991
- Số CMTND: 038191002995 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư về dân cư cấp ngày 27/12/2016

- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thăng Bình, Nông Cống, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2013 – 2014	Kế toán	Công ty TNHH sản xuất và phát triển Tân Phú Mỹ
Từ năm 2014 đến 04/2016	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
Từ 04/2016 đến nay	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
Từ 12/2016 đến nay	Ủy viên HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 1.280.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 4,92% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 5.000.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 19,23% vốn điều lệ)

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Tổng giám đốc	5.000.000	19,23%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

2. Ban kiểm soát

2.1 Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Đặng Quang Trung**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1978
- Số CMTND: 011869615 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 31/03/2008
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Ba Đình, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 197 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 12/2000 – 6/2009	Kế toán tổng hợp	Chi nhánh Công ty Gang thép Thái Nguyên tại Hà Nội
Từ 6/2009 – 8/2014	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Thép Việt Nhật
Từ 9.2014 – 9/2015	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Xây dựng SAFICO
Từ 10/2015 – 2/2017	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang
Từ 3/2017 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,58% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

2.2 Kiểm soát viên

- Họ và tên: **Khuất Thu Hương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1981
- Số CMTND: 001181002017 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/06/2014
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thạch Thất, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hoàng Gia, Trưởng Ban kiểm soát CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2003 – 2006	Kế toán	Công ty Xây dựng Trường Giang
Từ năm 2006 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hoàng Gia
Từ tháng 4/2017 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
Từ 3/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 5.000.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 19,23% vốn điều lệ)

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
-----------	-------------	------------	-------

CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000	19,23%
----------------------------------	----------------------	-----------	--------

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

2.3 Kiểm soát viên

- Họ và tên: **Phạm Viết Thắng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/12/1980
- Số CMTND: 151332981 do Công an Thái Bình cấp ngày 01/07/2010
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3 – phường Phú Đô – quận Nam Từ Liêm – TP Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chánh văn phòng Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh doanh (BDI)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2012 - 2016	Chuyên viên tư vấn	Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh doanh (BDI)
Từ 11/2016 đến nay	Chánh văn phòng	Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh doanh (BDI)
Từ 3/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ)

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

3. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Ông Trương Đình Chuẩn: Xem trong phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Lê Thị Phương Thảo**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/09/1979
- Số CMTND: 027179000207 do Tổng cục Cảnh sát cấp ngày 19/05/2016
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: Thanh Trì, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2009 – 2014	Kế toán viên – Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Đại cơ Việt Nam
Từ năm 2014 – 2016	Kế toán trưởng	Xí nghiệp Xây lắp số 3 Hà Nội – Chi nhánh Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội
Từ 3/2017 – nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
 - Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Tháng 03 năm 2017, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 01 tháng 03 năm 2017 thông qua Điều lệ tổ chức và Hoạt động được xây dựng, sửa đổi và bổ sung phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định của Pháp luật liên quan đến Công ty đại chúng.

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, công ty sẽ triển khai xây dựng các quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ công ty. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

III. CAM KẾT

Các thông tin trên do Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang cung cấp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản tóm tắt thông tin này.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG ĐÌNH CHUẨN
